

Số: 29/2022/QĐHNGĐ-ST

Ngày: 02/6/2022.

V/v: “Yêu cầu công nhận thuận
tình ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Chủ tọa phiên họp: Bà **Hoàng Thị Thơ** – Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà **Lê Thị Liên** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh
Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên họp:
Bà **Hà Ngọc Thư Trúc** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền
Giang tiến hành mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia
đình thụ lý số: 22/2022/TLST-VDS ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu
“*Công nhận thuận tình ly hôn*” theo Quyết định mở phiên họp số:
18/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022.

1. Người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Hồng Ng, sinh năm 1961(xin vắng mặt);

Địa chỉ: 12801.35Th Ave S, T, W 98168, USA.

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp MTA, xã LT, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận cho anh Nguyễn Hồng Ng và chị
Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Ng, chị N chịu mỗi người một nửa.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân gia
đình sơ thẩm, được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại
phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang nhận định:

1. Về tố tụng:

Anh Nguyễn Hồng Ng và chị Nguyễn Thị N cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, chị Ngoan có nơi cư trú tại tỉnh Tiền Giang, anh Nguyễn Hồng Ng đang cư trú tại: 12801.35Th Ave S, Tukwila, WA 98168, USA nên căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang có thẩm quyền giải quyết.

Anh Nguyễn Hồng Ng và chị Nguyễn Thị N có văn bản xin giải quyết vắng mặt, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vắng mặt anh Ng, chị N.

2. Về nội dung:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hồng Ng và chị Nguyễn Thị N có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 07/12/2017, là hôn nhân hợp pháp.

Anh Nguyễn Hồng Ng và Nguyễn Thị N thống nhất trình bày: Anh chị kết hôn năm 2017, sau khi kết hôn do khoảng cách địa lý, nơi sinh sống vợ chồng không gặp mặt nhau nên tình cảm vợ chồng phai nhạt, không còn tình cảm, chia sẻ, quan tâm lẫn nhau. Nhận thấy, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, anh Ng và chị N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa anh Ng, chị N là do hai bên sống xa cách về mặt địa lý, vợ chồng ít gần gũi, thông cảm và chia sẻ cho nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Ng, chị N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc cả hai yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

- Về con chung: Không có và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3. Về lệ phí: Anh Ng, chị N chịu mỗi người một nửa.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: quan hệ hôn nhân giữa anh Ng và chị N đã không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Ng và chị N.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 điều 37, Điều 67, Điều 213, Điều 365, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các điều 51, Điều 55, khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hồng Ng và chị Nguyễn Thị N.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

3. Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm:

Anh Nguyễn Hồng Ng và chị Nguyễn Thị N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí theo các biên lai thu số 0000154 và 0000155 ngày 25/4/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang xem như anh Ngọc, chị Ngoan đã nộp xong lệ phí sơ thẩm.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND tỉnh Tiền Giang;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thơ